

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-PT
Ngày: 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2020/HSPT ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Phan Vũ T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: PHAN VŨ T

Sinh năm 1956 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số xxxC, khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Phan Văn N (đã chết) và bà Tô Hồng N (đã chết); vợ Nguyễn Thị Ph; có hai con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1988; tiền án: không; tiền sự: 01, tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Công an Phường x (nay là phường A), thành phố B, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thanh Kh– Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghĩ ông Lê Văn Đ có giữ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc giải quyết bồi thường đất đai của gia đình nhưng không chịu đưa,

Phan Vũ T đã nhiều lần chặn xe, có cử chỉ lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của ông Đ và đã bị cơ quan Công an nhiều lần ra quyết định xử phạt hành chính về các hành vi trên nhưng T vẫn không chấm dứt hành vi vi phạm. Đến khoảng 07 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2019, khi đang điều khiển xe mô tô biển số xxBx-xxxxx chạy trên đường Cách Mạng Tháng 8 thuộc Phường x (nay là phường A), thành phố B, T phát hiện ông Đ đang điều khiển xe mô tô cùng chiều phía trước nên liền điều khiển xe chạy theo sau. Khi đến khu vực trước cổng Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre thuộc Khu phố 1, Phường 3 (nay là phường A), thành phố B, T điều khiển xe vượt lên yêu cầu ông Đ dừng xe lại và yêu cầu ông Đ đưa ra các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc giải quyết bồi thường đất đai của gia đình cho T. Nhưng khi ông Đ vừa dừng xe lại thì T mở cốp xe mô tô biển số xxBx-xxxxx lấy ra một khúc gỗ dài 46cm, rồi xông vào đánh vào lưng, vai và tay trái của ông Đ gây thương tích. Lúc này, có anh Nguyễn Hùng A chứng kiến sự việc vào can ngăn nên T lên xe bỏ đi.

Vật chứng thu giữ: 01 khúc gỗ dài khoảng 46 cm, một đầu có kích thước 3,7cm x 2,5cm; một đầu có kích thước 2,5cm x 2,5cm, trọng lượng 300g.

Ngoài ra, quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, T còn khai hiện có mang theo xăng và 01 khúc gỗ để trong cốp xe để khi gặp ông Đ mà ông Đ không trả lời về việc khiếu kiện đất đai của gia đình T thì T sẽ dùng cây đánh và dùng xăng đốt ông Đ nên cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ của T 01 chai nhựa màu đỏ (loại chai nước uống Dr. Thanh), bên trong có chất lỏng, dung tích 330ml và 01 khúc gỗ hình trụ vuông, kích thước 2,5 x 2,5 x 46cm.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 314-1119/TgT ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của ông Lê Văn Đ:

- Sung nề vai trái kích thước 05cm x 05cm đã hết, không còn để lại vết tích, ấn còn đau;
- Sung nề lưng trái kích thước 6cm x 5cm đã hết, không còn để lại vết tích;
- Sây sát da khuỷa tay trái kích thước 02cm x 01cm đã lành còn để lại vết sẹo kích thước 01cm x 01cm;
- Sung nề khuỷa tay trái kích thước 04cm x 04cm đã hết sung, còn đau, còn để lại vết sạm da kích thước 04cm x 0,5cm;

Xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 02%;

Sau khi được thông báo kết luận giám định, ông Lê Văn Đ và Phan Vũ T yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật nên vào ngày 12 tháng 12 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đưa ông Lê Văn Đ đến Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh giám định lại.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/20/TgT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế

quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Văn Đ là 02%.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, ông Lê Văn Đ có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phan Vũ T.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020//HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Vũ T phạm “Tội cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Vũ T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/5/2020 bị cáo Phan Vũ T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo; Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về nội dung: Giữa bị cáo và ông Đ không mâu thuẫn nhưng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích ông Đ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Vũ T phạm “Tội cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội và xử phạt bị cáo 07 tháng tù. Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, hình phạt 07 tháng tù là tương xứng nên được giữ nguyên. Do bị cáo có tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Vũ T 07 (bảy) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Về án phí do bị cáo là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo là có căn cứ vì bị cáo phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có chú là liệt sĩ; bị cáo là con rể của bà Đ, chồng bà Đ là liệt sĩ và bà Đ được tặng giấy khen; tại địa phương bị cáo sống lành mạnh, chấp hành tốt pháp luật (có xác nhận); bị cáo nhận ra khuyết điểm, biết được sai trái; bị cáo dùng khúc gỗ đánh ông Đ không biết rắn chắc hay không; do bức xúc nên gây thương tích, hiện bị cáo sống chỉ hai vợ chồng các con ở xa. Đề nghị căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: xuất phát từ việc nghi ngờ không có căn cứ, vào khoảng 07 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2019, trước cổng Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre thuộc khu phố 1, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Phan Vũ T đã có hành vi dùng 01 khúc gỗ (dài khoảng 46cm, một đầu có kích thước 3,7cm x 2,5cm, một đầu có kích thước 2,5cm x 2,5cm, trọng lượng 300g) (thuộc dạng hung khí nguy hiểm) đánh vào lưng, vai và tay trái của ông Lê Văn Đ gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02% và ông Đ có đơn yêu cầu khởi tố hình sự.

Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Vũ T phạm “Tội cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i (“Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”) khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội trên 60 tuổi” theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T cung cấp Bằng tổ quốc ghi công của liệt sĩ Nguyễn Văn T, bằng khen của bà Nguyễn Thị Đ đã góp công góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (ông Tư, bà Đ là cha mẹ vợ của bị cáo T), đơn của bị cáo T có nội dung bà nội bị cáo (bà Phan Thị S) là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; bị cáo hiện sống với vợ các con ở xa. Các tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Đơn xin xác nhận có nội dung “Phan Vũ T có lối sống lành mạnh và luôn chấp hành tốt các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân”, tuy nhiên đơn này chỉ xác nhận nơi cư trú đối với Phan Vũ T không xác nhận về nội dung nên không có cơ sở xem xét. Xét yêu cầu giảm hình phạt tù, thấy rằng mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp nên được giữ nguyên. Xét yêu cầu hưởng án treo, do bị cáo phạm vào tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo nên không chấp nhận yêu

cầu được hưởng án treo của bị cáo, cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí, xét thấy bị cáo là người cao tuổi mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí là không phù hợp với quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 nên điều chỉnh lại “miễn án phí cho bị cáo” cho phù hợp; về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Vũ T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Phan Vũ T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Vũ T** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Phan Vũ T.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và VKSND tp Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND Phường x, tp Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tĩnh